



CẬP NHẬT QUÝ

CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH: HOSE)

Giá mục tiêu: **27.300 Đồng**

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: **26,4%**

Ngày 29/6/2026



Triển vọng dài hạn duy trì tích cực

Luận điểm đầu tư

- Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với KDH với giá mục tiêu 12 tháng là **27.300 đồng/cổ phiếu**, tương đương tiềm năng tăng giá là 26,4%.
- KDH là một trong những doanh nghiệp phát triển nhà ở ưa thích của chúng tôi, nhờ quỹ đất lớn, có đầy đủ pháp lý tại TP.HCM và năng lực triển khai dự án tốt.
- Chúng tôi kỳ vọng doanh số bán hàng sẽ tăng mạnh nhờ sở hữu các dự án vị trí thuận lợi, với dự báo doanh số bán hàng đạt **6,4 nghìn tỷ đồng trong năm 2026 (+47% svck)** và **7,2 nghìn tỷ đồng trong năm 2027 (+13% svck)**.
- Mức định giá hấp dẫn: KDH hiện đang giao dịch ở mức **P/B trượt là 1,3x**, thấp hơn khoảng 40% so với mức trung bình 5 năm là 2,2x, và tương đương với vùng đáy năm 2022.

Điểm nhấn KQKD

- KQKD Q1/2026:** KDH ghi nhận doanh thu đạt **281 tỷ đồng (-60% svck)** và **lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (NPATMI) đạt 281 tỷ đồng (+131% svck)**, hoàn thành 19% dự báo lợi nhuận năm của chúng tôi. Kết quả lợi nhuận khả quan chủ yếu được hỗ trợ bởi (i) bàn giao 6 căn tại dự án Gladia và (ii) khoản lãi bất thường 285 tỷ đồng từ thương vụ mua rẻ CTCP Phát triển Bất động sản An Lập (chủ đầu tư dự án Cát Lái 8,2ha).
- Nếu không tính đến khoản thu nhập bất thường này, chúng tôi ước tính **NPATMI cốt lõi đạt 53 tỷ đồng (-57% svck)**, do tiến độ bàn giao tại Gladia chậm hơn dự kiến.

Rủi ro: Các căn mở bán có diện tích tương đối lớn và lãi suất cho vay mua nhà tăng trong năm 2026 có thể gây áp lực lên tỷ lệ hấp thụ.

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.088	3.279	4.651	5.762	7.461
NPATMI (tỷ đồng)	716	810	1.045	1.222	1.453
Tăng trưởng NPATMI (%)	-35%	13%	29%	17%	19%
EPS (VND)	895	801	932	1.067	1.269
ROE (%)	5%	5%	8%	9%	8%
Nợ/VCSH	0,41	0,36	0,48	0,67	0,60
Tỷ suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-
P/E (x)	35,07	45,08	33,81	20,57	17,30
P/B (x)	1,87	2,10	1,91	1,25	1,16
EV/EBITDA (x)	26,03	33,50	17,38	14,01	13,27

Nguồn: KDH, SSIResearch

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên Phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

Giá CP - VND (26/06/26)	21.600
Vốn hóa (USDmn):	927
SLCP lưu hành (triệu cp):	1.122
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	4,6
Giá cao/thấp 52T (k VND):	37,0/21,8
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	4,3
Tỷ lệ SHNN (%):	24,9
GTNN còn được mua (USDmn):	463,7
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

KDH thành lập vào năm 2001 và trở thành chủ đầu tư nổi tiếng ở khu vực miền Nam. KDH cung cấp hơn 20.000 sản phẩm nhà phố và biệt thự hạng sang, căn hộ ở khu vực phí Tây và Đông TP. HCM. Hiện tại, KDH có hơn 524 ha đất tại TP. HCM cho dự án phát triển trong tương lai bao gồm cả đất ở và đất KCN.

Cập nhật danh mục dự án của KDH

Dự án	Diện tích đất (ha)	Sản phẩm	KDH sở hữu	Tiến độ	Tiến độ mở bán dự kiến & Ghi nhận doanh thu			
					2025	2026	2027	2028+
Gladia By The Waters liên doanh với Keppel Land	11,8	226 biệt thự/nhà phố	51%	Hoàn tất thi công & nhận giấy phép bán hàng Đã chính thức mở bán vào tháng 10 Tính đến cuối Q1/2026, KDH đã bán được 60% tổng số căn, trong đó 34% số căn đã được bàn giao				
		616 căn hộ	51%	Chính thức khởi công xây dựng vào 25/1/2026 Chính thức mở bán vào Q3/2026				
Binh Trưng mở rộng	18,2	~200 biệt thự/nhà phố	100%	Đã hoàn tất bồi thường giải phóng mặt bằng				
		~3.500 căn hộ		Đã nhận chấp thuận chủ trương đầu tư				
The Solina (11A)	16,4	500 biệt thự/nhà phố	100%	Giai đoạn 1 (13ha): Hoàn tất bồi thường giải phóng mặt bằng				
		300 căn hộ		Đã nộp tiền sử dụng đất và nhận giấy phép xây dựng				
KCN Lê Minh Xuân	109,9	60 ha cho thuê	100%	Giai đoạn 1 (90ha): Đã nhận giấy phép xây dựng				
				Hoàn tất nộp tiền thuê đất				
Green Village- Phong Phú 2	26,0	NA	100%	Hoàn tất bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án đang trong quá trình xin phê duyệt chủ trương đầu tư				
KĐT Tân Tạo	329,9	NA	100%	Công tác giải phóng mặt bằng đạt khoảng 85%				
Cát Lái	8,2	200 căn hộ thấp tầng	99%	Hoàn tất thủ tục pháp lý				
Tổng	520,4							

Nguồn: KDH, SSI Research

Triển vọng doanh số bán hàng

Trong nửa cuối năm 2026, KDH dự kiến tiếp tục mở bán các căn thấp tầng và bắt đầu mở bán các căn cao tầng (Gladia Heights) tại dự án Gladia vào Q3/2026. Chúng tôi quan sát thấy một số sàn giao dịch đã giới thiệu dự án từ tháng 6 với mức giá bán từ 83 triệu đồng/m² (bàn giao tiêu chuẩn) và 91 triệu đồng/m² (bàn giao hoàn thiện), nhìn chung phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Chính sách hỗ trợ bao gồm giãn tiến độ thanh toán và hỗ trợ lãi suất, ân hạn gốc lên tới 24 tháng. Chúng tôi giữ nguyên dự báo doanh số bán hàng trong năm 2026 đạt 6,4 nghìn tỷ đồng (+47% svck), không đổi so với báo cáo trước

Các dự án mới như Binh Trưng Mở rộng, Solina 11A (phần thấp tầng) và KCN Lê Minh Xuân mở rộng dự kiến sẽ được mở bán và bắt đầu ghi nhận doanh số từ năm 2027. Chúng tôi dự báo doanh số bán hàng của KDH đạt 7,2 nghìn tỷ đồng trong năm 2027 (+13% svck), giảm 6% so với dự báo trước, phản ánh tâm lý người mua có phần thận trọng hơn trong bối cảnh lãi suất cho vay mua nhà tăng.

Gladia Heights



Nguồn: SSI Research, Các nhà phân phối

Cụm dự án Gladia



*Hình mang tính chất minh họa

Cơ cấu nợ

Tính đến cuối Q1/2026, tổng nợ của KDH đạt 15,4 nghìn tỷ đồng (+51% so với đầu năm), chủ yếu để tài trợ mua lại dự án Cát Lái. Tỷ lệ nợ ròng/vốn chủ sở hữu tăng lên 0,55x, từ 0,36x tại cuối năm 2025. Trong những năm gần đây, KDH đã đẩy mạnh đòn bẩy tài chính nhằm tài trợ phát triển dự án và mở rộng quỹ đất, do đó làm gia tăng áp lực lên tiến độ triển khai và hoạt động bán hàng nhằm đẩy nhanh luân chuyển dòng tiền, đặc biệt trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức

Đề xuất triển khai dự án theo hình thức hợp đồng BT (Xây dựng – Chuyển giao)

UBND TP.HCM đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án chỉnh trang đô thị Mả Lạng và Chợ Gà – Gạo, với KDH là nhà đầu tư theo hình thức PPP (BT), tổng mức đầu tư khoảng 16,4 nghìn tỷ đồng. KDH dự kiến sẽ tự thu xếp toàn bộ nguồn vốn cho dự án, với cơ cấu vốn đề xuất gồm khoảng 15% vốn chủ sở hữu và 85% vốn vay. Dự án dự kiến triển khai từ năm 2026 và hoàn thành vào năm 2029.

Phần quỹ đất có giá trị ước tính 10,7 nghìn tỷ đồng dự kiến sẽ được sử dụng để thanh toán, trong khi phần còn lại khoảng 5,6 nghìn tỷ đồng sẽ do ngân sách thành phố chi trả. Quỹ đất đề xuất (~133 ha, tương đương ~26% danh mục hiện hữu của KDH) nằm tại Khu trung tâm dân cư Tân Tạo (Khu B), liền kề dự án Tân Tạo hiện hữu (~330 ha) của KDH. Nếu được triển khai, dự án có thể gây áp lực lên đòn bẩy tài chính. Đề xuất vẫn đang ở giai đoạn đầu, do đó chúng tôi chưa được đưa vào mô hình định giá của chúng tôi.

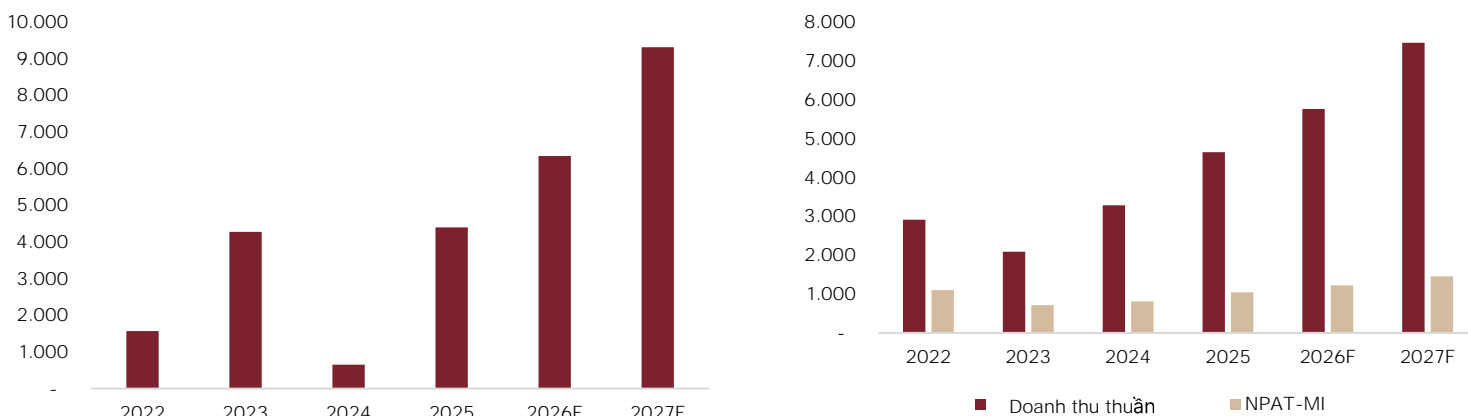
Triển vọng lợi nhuận

Trong năm 2026, doanh thu dự kiến đạt 5.762 tỷ đồng (+23% svck) và NPATMI đạt 1.222 tỷ đồng (+17% svck), phần lớn đến từ việc bàn giao các căn còn lại của dự án Gladia. Chúng tôi giữ nguyên dự báo doanh thu, trong khi tăng 22% dự báo NPATMI so với ước tính trước, phản ánh khoản lãi bất thường 285 tỷ đồng ghi nhận trong Q1/2026.

Sang năm 2027, dựa trên kỳ vọng mở bán các dự án mới gồm Bình Trưng Mở rộng, Solina 11A (phần thấp tầng) và KCN Lê Minh Xuân mở rộng, chúng tôi dự kiến KDH sẽ đạt doanh thu 7.460 tỷ đồng (+29% svck) và NPATMI 1.453 tỷ đồng (+19% svck).

Doanh số bán hàng của KDH giai đoạn 2022-2027F (tỷ đồng)

Lợi nhuận của KDH giai đoạn 2022 – 2027 (tỷ đồng)



Nguồn: KDH, SSI Research

Định giá và Luận điểm đầu tư

Áp lực ngắn hạn từ điều kiện thị trường kém thuận lợi; triển vọng dài hạn vẫn tích cực

Sau giai đoạn tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý và khởi thông nguồn cung từ cuối năm 2024, trọng tâm của chính sách hiện nay đang dịch chuyển sang mục tiêu nâng cao khả năng chi trả nhà ở và bảo đảm an sinh xã hội, thay vì tiếp tục ưu tiên phát triển nhà ở thương mại trong bối cảnh giá nhà đã tăng nhanh trong 2 năm qua. Các chính sách gần đây cho thấy sự tập trung lớn hơn vào nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá hợp lý và nhà ở cho thuê dành cho người thu nhập thấp và công nhân — qua đó có thể làm tăng áp lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp phát triển bất động sản truyền thống.

Về phía nhu cầu, lãi suất ưu đãi 12 tháng tăng lên 8,5–10% (từ 6,5–8,2%), và lãi suất thả nổi tăng lên 11–15% (từ 9–11%), gây áp lực rõ rệt lên thị trường nhà ở.

Giá cổ phiếu KDH đã giảm khoảng 30% tính từ đầu năm, phản ánh điều kiện thị trường kém thuận lợi. Hiện cổ phiếu đang giao dịch ở mức P/B trượt là 1,3x, thấp hơn khoảng 40% so với mức trung bình 5 năm (2,2x) và tương đương vùng đáy năm 2022 (chỉ cao hơn khoảng 8% so với mức thấp nhất trong 5 năm), cho thấy định giá đang ở mức hấp dẫn.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** với giá mục tiêu 1 năm là **27.300 đồng/cổ phiếu** (tiềm năng tăng giá khoảng 26%). Mức giá mục tiêu mới thấp hơn 17% so với báo cáo trước, phản ánh nợ ròng cao hơn tính đến cuối Q1/2026 và việc áp dụng mức chiết khấu 20% thận trọng hơn đối với các dự án đang triển khai, trong bối cảnh rủi ro dòng tiền tương lai tăng do điều kiện thị trường kém thuận lợi.

Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực trong dài hạn đối với KDH, khi đây là chủ đầu tư uy tín với quỹ đất lớn tại TP.HCM, năng lực triển khai dự án mạnh, và các dự án mở bán có pháp lý rõ ràng. Chúng tôi kỳ vọng đà tăng trưởng doanh số bán hàng sẽ được hỗ trợ bởi danh mục dự án có vị trí thuận lợi và pháp lý rõ ràng. Bên cạnh đó, trong bối cảnh huy động vốn gặp thách thức, KDH còn có lợi thế nhờ hợp tác các đối tác chiến lược nước ngoài, giúp đa dạng hóa nguồn vốn.

Rủi ro: Các căn mở bán có diện tích tương đối lớn và lãi suất cho vay mua nhà tăng có thể gây áp lực lên tỷ lệ hấp thụ của dự án Gladia và các dự án sắp triển khai.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương	3.096	2.544	3.838	3.065
+ Đầu tư ngắn hạn	277	211	211	211
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	3.013	5.482	5.268	5.254
+ Hàng tồn kho	22.180	23.260	30.297	33.277
+ Tài sản ngắn hạn khác	276	122	155	206
Tổng tài sản ngắn hạn	28.840	31.619	39.769	42.013
+ Các khoản phải thu dài hạn	69	62	77	80
+ GTCL Tài sản cố định	73	67	67	67
+ Bất động sản đầu tư	233	230	225	221
+ Tài sản dài hạn dở dang	1.027	1.735	1.790	1.303
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	510	361	448	465
Tổng tài sản dài hạn	1.913	2.455	2.608	2.136
Tổng tài sản	30.753	34.074	42.377	44.149
+ Nợ ngắn hạn	4.179	3.515	4.116	4.064
Trong đó: vay ngắn hạn	1.100	1.802	1.896	1.602
+ Nợ dài hạn	7.123	9.394	15.102	14.825
Trong đó: vay dài hạn	5.998	8.348	13.700	13.504
Tổng nợ phải trả	11.302	12.910	19.218	18.889
+ Vốn góp	10.111	11.222	11.222	11.222
+ Thặng dư vốn cổ phần	3.314	3.353	3.353	3.353
+ Lợi nhuận chưa phân phối	3.617	3.595	4.793	6.217
+ Quỹ khác	2.409	2.993	3.790	4.467
Vốn chủ sở hữu	19.450	21.164	23.158	25.260
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	30.753	34.074	42.377	44.149
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	-4.252	-2.024	-4.097	-770
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-314	-1.723	-55	487
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	3.932	3.195	5.446	-490
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-634	-551	1.293	-773
Tiền đầu kỳ	3.730	3.096	2.544	3.838
Tiền cuối kỳ	3.096	2.544	3.838	3.065
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	6,90	8,99	9,66	10,34
Hệ số thanh toán nhanh	1,53	2,34	2,26	2,10
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,81	0,78	0,98	0,81
Nợ ròng / EBITDA	3,12	2,84	3,82	4,45
Khả năng thanh toán lãi vay				
Ngày phải thu	13,3	56,0	89,5	69,3
Ngày phải trả	45,1	38,6	18,8	21,8
Ngày tồn kho	4,860,1	4,370,2	3,766,2	3,323,6
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,63	0,62	0,55	0,57
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,37	0,38	0,45	0,43
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,61	0,83	0,75
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,48	0,67	0,60
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,09	0,08	0,06

Nguồn: KDH, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	3.279	4.651	5.762	7.461
Giá vốn hàng bán	-1.538	-1.898	-2.595	-3.655
Lợi nhuận gộp	1.740	2.754	3.166	3.806
Doanh thu hoạt động tài chính	37	40	43	77
Chi phí tài chính	-216	-180	-202	-224
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-222	-373	-519	-671
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-209	-220	-230	-298
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.131	2.021	2.259	2.689
Thu nhập khác	-80	18	271	-18
Lợi nhuận trước thuế	1.051	2.039	2.530	2.671
Lợi nhuận ròng	803	1.627	2.018	2.131
Lợi nhuận chia cho cổ đông	810	1.045	1.222	1.453
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-7	581	797	677
EPS cơ bản (VND)	801	932	1.067	1.269
Giá trị sổ sách (VND)	17.202	16.506	17.572	18.841
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	0	0	0
EBIT	1.051	2.039	2.530	2.671
EBITDA	1.059	2.043	2.534	2.675
Tăng trưởng				
Doanh thu	57,0%	41,9%	23,9%	29,5%
EBITDA	-0,5%	92,9%	24,0%	5,6%
EBIT	-1,7%	94,0%	24,1%	5,6%
Lợi nhuận ròng	10,1%	102,6%	24,1%	5,6%
Vốn chủ sở hữu	25,3%	8,8%	9,4%	9,1%
Vốn điều lệ	26,5%	11,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	16,1%	10,8%	24,4%	4,2%
Định giá				
P/E	45,1	33,8	20,6	17,3
P/B	2,1	1,9	1,2	1,2
Giá/Doanh thu	10,0	6,2	5,3	4,1
Tỷ suất cổ tức	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
EV/EBITDA	33,5	17,4	14,0	13,3
EV/Doanh thu	10,8	7,6	6,2	4,8
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	53,1%	59,2%	55,0%	51,0%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	33,0%	42,4%	38,5%	35,0%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	24,5%	35,0%	35,0%	28,6%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	6,8%	8,0%	9,0%	9,0%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	6,4%	4,7%	4,0%	4,0%
ROE	4,6%	8,0%	9,1%	8,4%
ROA	2,8%	5,0%	5,3%	4,8%
ROIC	3,3%	5,6%	5,8%	5,4%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Bất động sản

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên Phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321